UBND TỈNH THÁI BÌNH **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02 /QĐ-SYT	*Thái Bình, ngày 04 tháng 1 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt danh sách đăng ký người hành nghề tại Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 05 năm 2009 của UBND tỉnh Thái Bình về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Y tế;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12, ngày 23/11/2009; Nghị định số 87/2011/NĐ-CP, ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh; Nghị định 109/2016/NĐ-CP, ngày 01 tháng 07 năm 2016 quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét Tờ trình số 843 ngày 17/12/2020 về đề nghị phê duyệt danh sách đăng ký bổ sung người hành nghề tại Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y, dược tư nhân Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách đăng ký người hành nghề tại Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng (có danh sách kèm theo).

Địa điểm hành nghề: Tổ 3, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Giấy phép hoạt động số: 000140/SYT-GPHĐ

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Ông(bà) Chánh VP, Trưởng phòng QLHNYDTN, Trưởng các phòng chuyên môn Sở Y tế, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các Ông(bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Cục QLKCB-Bộ Y tế; - Đ/c Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế; - Website Sở Y tế; - Lưu VT, QLHN.	**KT.GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** SỞ Y TẾ **Hà Trung Kiên**

SỞ DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02../QĐ-SYT ngày 04 tháng 1 năm 2021 của Giám đốc Sở Y tế)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng
2. Địa chỉ: Thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24h các ngày trong tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn
I. BAN GIÁM ĐỐC					
1	PHẠM VĂN CẢI	001736/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	PGĐ phụ trách chuyên môn, Phụ trách khoa KB BSCK1-KCB chuyên khoa Ngoại
II. PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP					
2	NGUYỄN DUY QUYỀN	000411/TB-CCHN 541/QĐ-SYT 557/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa Bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê phẫu thuật. Đọc điện não đồ lâm sàng	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Trưởng phòng KHTH BSCK1-KCB chuyên khoa Ngoại, Gây mê phẫu thuật, Đọc điện não đồ
3	VŨ MINH ĐỨC	007602/TB-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Bác sỹ
4	NGUYỄN THỊ THÚY	001762/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Phó TP – Phụ trách phòng Điều dưỡng

5	ĐỒNG THỊ HỒNG MÉN	000666/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
6	HOÀNG THỊ YẾN	007604/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
7	NGUYỄN THỊ HIỀN	0005400/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
8	NGUYỄN THỊ HOA	001565/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
9	HOÀNG THỊ DUYÊN	005404/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
10	LƯU THỊ PHƯƠNG VIỆT	006637/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
11	NGUYỄN THỊ MINH THÚY	001820/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nữ hộ sinh

III. KHOA RĂNG HÀM MẶT					
12	TRIỆU NGỌC TUẤN	00428/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Răng - Hàm - Mặt	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-KCB Răng-Hàm-Mặt
13	ĐÀO THỊ THÚY DIỆP	001755/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-KCB Răng-Hàm-Mặt
14	LƯU THỊ DIỆU	009070/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-KCB Răng-Hàm-Mặt
15	PHẠM THANH TÙNG	001796/TB-CCHN 531/QĐ-SYT	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Bổ sung: điều dưỡng nha khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa RHM
16	ĐÀO THỊ MẾN	001802/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
IV. KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN – PHỤC HỒI CHỨC NĂNG					
17	ĐỖ HUY NHƯƠNG	001740/TB-CCHN 538/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng Bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BSCK1-KCB chuyên khoa phục hồi chức năng, y học cổ truyền
18	NGUYỄN THỊ NGÂN	001738/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền , phục hồi chức năng	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BSCK1-KCB chuyên khoa phục hồi chức năng, y học cổ truyền

19	PHẠM NGỌC TUYÊN	001739/TB-CCHN 540/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền Bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-KCB chuyên khoa phục hồi chức năng, y học cổ truyền
20	TRẦN THỊ CẨM VÂN	005652/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Phụ trách khoa YHCT-PHCN BS-KCB y học cổ truyền
21	ĐINH VĂN VIỆT	007842/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-KCB y học cổ truyền – Phục hồi chức năng
22	NHÂM THỊ HUẾ	009004/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-KCB y học cổ truyền
23	PHẠM THỊ HOA	007255/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-KCB y học cổ truyền
24	PHẠM CÔNG ĐẠT	001817/TB-CCHN 533/QĐ-SYT	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng Bổ sung: Điều dưỡng y học cổ truyền - phục hồi chức năng- vật lý trị liệu.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng y học cổ truyền - phục hồi chức năng- vật lý trị liệu.
25	PHẠM THANH TÙNG	001816/TB-CCHN 534/QĐ-SYT	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Bổ sung: Điều dưỡng y học cổ truyền - phục hồi chức năng- vật lý trị liệu.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng y học cổ truyền - phục hồi chức năng- vật lý trị liệu.

26	NHÂM THỊ THANH HẢI	0004348/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn của Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	KTV - Phục hồi chức năng
27	VŨ THỊ CHINH	007195/TB-CCHN 546/QĐ-SYT	Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. Bổ sung: Thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng- vật lý trị liệu.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng Thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng- vật lý trị liệu
28	NGUYỄN THỊ MAI	001815/TB-CCHN 537/QĐ-SYT	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Bổ sung: Điều dưỡng y học cổ truyền - phục hồi chức năng	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng phục hồi chức năng, y học cổ truyền
29	NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN	001761/TB-CCHN 535/QĐ-SYT	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Bổ sung: Điều dưỡng y học cổ truyền - phục hồi chức năng- vật lý trị liệu.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa Điều dưỡng y học cổ truyền - phục hồi chức năng- vật lý trị liệu.
30	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	001622/TB-CCHN 542/QĐ-SYT	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Bổ sung: Điều dưỡng y học cổ truyền - phục hồi chức năng- vật lý trị liệu.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng phục hồi chức năng, y học cổ truyền

31	PHẠM THỊ TUYẾT	001779/TB-CCHN 636/QĐ-SYT	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Bổ sung: thực hiện kỹ thuật về y học cổ truyền vật lý trị liệu /phục hồi chức năng	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng phục hồi chức năng, y học cổ truyền
32	NGUYỄN THỊ HÀ	005886/TB-CCHN 545/QĐ-SYT	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015. Bổ sung: Thực hiện các kỹ thuật Y học cổ truyền	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng y học cổ truyền
33	NGUYỄN THỊ TRANG	006627/TB-CCHN 547/QĐ-SYT	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015. Bổ sung: Thực hiện các kỹ thuật Y học cổ truyền	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng y học cổ truyền
V. KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH					
34	VŨ XUÂN VIỆT	001803/TB-CCHN 975/QĐ-SYT	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của kỹ thuật viên hình ảnh Y học Bổ sung: Đọc và mô tả hình ảnh chẩn đoán X quang, Siêu âm	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Thạc sỹ-Phó trưởng khoa - CĐHA KTV hình ảnh Y học Đọc và mô tả hình ảnh chẩn đoán X quang, Siêu âm
35	NGUYỄN QUANG PHÁN	001327/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BSCK1-Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
36	NGUYỄN CAO TÚ	007163/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh

37	ĐỖ HỮU HOÀNG	007099/TB-CCHN 596/QĐ-SYT	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp. Bổ sung; Chẩn đoán hình ảnh	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-Chẩn đoán hình ảnh
38	BÙI QUANG MINH	008349/TB-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	KTV-Chẩn đoán hình ảnh
39	PHẠM HỮU MINH	008667/TB-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chụp X Quang	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	KTV-Chụp X-Quang
40	PHẠM THỊ VÂN	001769/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theoQuyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
41	LÊ HUY TOÀN	007483/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
42	VŨ THỊ ÁNH	006997/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
43	VŨ THỊ THÚY	001808/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Kỹ thuật viên xét nghiệm	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên trưởng khoa CĐHA
44	TRẦN VIỆT LÂM	001829/TB-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật chụp chiếu Film trong chuẩn đoán hình ảnh.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	KTV-Chụp X-Quang

VI. KHOA VI SINH					
45	VŨ THỊ THÚY	005407/TB-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Trưởng khoa Kỹ thuật viên Chuyên khoa xét nghiệm
46	NGUYỄN XUÂN THƯỜNG	001807/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Kỹ thuật viên xét nghiệm	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên Trưởng khoa Ví sinh
47	NGUYỄN DUY VƯƠNG	001811/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Kỹ thuật viên xét nghiệm	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên xét nghiệm
VII. KHOA DINH DƯỠNG					
48	NGUYỄN THỊ DUYÊN	001756/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Trưởng khoa Dinh dưỡng Điều dưỡng
49	NGUYỄN THỊ HUẾ	001786/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa Dinh dưỡng
VIII. KHOA NỘI					
50	BÙI THỊ HIỀN	0005392/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Trưởng khoa Nội BSCK1-KCB đa khoa
51	ĐẶNG TẤT TỈNH	001748/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BSCK1-KCB chuyên khoa Nội

52	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	005920/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-KCB đa khoa
53	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU	006806/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-KCB đa khoa
54	NGUYỄN DUY TÂN	007256/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-KCB đa khoa
55	ĐINH HẢI LÂM	001742/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-KCB chuyên khoa Nội
56	ĐỖ THỊ MINH CHÂU	006435/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
57	NGUYỄN THỊ THÚY VÂN	0006951/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
58	HỨA THỊ HẬU	001771/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
59	ĐỖ THỊ HIÊN	006544/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
60	ĐẶNG THỊ NGA	001758/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng

61	PHÍ THỊ LANH	001757/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa
62	HOÀNG THỊ HUYỀN	007287/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
63	VŨ THỊ GẤM	0005397/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
64	NGUYỄN THỊ NGOAN	0005406/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
65	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	001795/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
66	NGUYỄN THỊ HẰNG	0005627/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
IX. KHOA TAI MŨI HỌNG					
67	VŨ ĐĂNG QUYẾT	001745/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Phụ trách khoa TMH BS-KCB chuyên khoa TMH

68	PHẠM HUY KHOÁNG	009009/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-KCB chuyên khoa TMH
69	NGUYỄN THỊ ANH THƠ	0005390/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-KCB chuyên khoa TMH
70	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG	001783/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
71	HOÀNG THỊ NHUNG	001775/TB-CCHN 490/QĐ-SYT	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Bổ sung: Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng Tai Mũi Họng	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa TMH Điều dưỡng chuyên khoa Tai Mũi Họng
72	NGUYỄN THỊ THÚY	006490/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
73	HOÀNG THỊ NGỌC HUYỀN	0005401/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
X. KHOA SẢN					
74	NGUYỄN PHẠM HÀ	000044/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Bổ sung: chuyên khoa chẩn đoán siêu âm trong sản phụ khoa.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Trưởng khoa Sản BSCKI-KCB chuyên khoa Sản, Siêu âm trong sản, phụ khoa

75	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	008646/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản, phụ khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS KCB chuyên khoa Sản, phụ khoa
76	TRẦN THỊ THANH	007714/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ-KHHGĐ	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS KCB chuyên khoa Sản-Phụ-KHHGĐ
77	NGUYỄN THỊ THẮM	007379/TB-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.; Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nữ hộ sinh
78	PHẠM THỊ THU HUYỀN	006704/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nữ hộ sinh
79	VŨ THỊ OANH	001821/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nữ hộ sinh
80	NGUYỄN THỊ YẾN	001822/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nữ hộ sinh
81	TRẦN THỊ HỒNG THÚY	003969/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nữ hộ sinh
82	NGUYỄN THỊ HẢI HUẾ	001827/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nữ hộ sinh trưởng khoa Sản

			quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh		
83	NGUYỄN THỊ VÂN	006076/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
XI. KHOA XÉT NGHIỆM					
84	PHẠM THỊ HÒA	001804/TB-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Trưởng khoa Xét nghiệm CK1-KTV xét nghiệm
85	PHÍ THỊ LÝ	001830/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	KTV xét nghiệm
86	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	0005408/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	KTV xét nghiệm
87	VŨ THỊ THU THỦY	001813/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	KTV xét nghiệm
88	HÀ THỊ NGUYỆT MINH	001809/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	KTV xét nghiệm
89	VŨ VIỆT QUYỀN	001805/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	KTV trưởng khoa xét nghiệm
90	TRỊNH THỊ LOAN	001812/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	KTV xét nghiệm
91	VŨ THỊ KIỀU ANH	008398/TB-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	KTV xét nghiệm

92	BÙI VĂN TOAN	006374/TB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	KTV xét nghiệm
93	ĐẶNG THỊ HUẾ	001810/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	KTV xét nghiệm
XII. KHOA KHÁM BỆNH					
94	PHẠM VĂN TUYỂN	000106/TB-CCHN 593/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Bổ sung: Nội soi tiêu hóa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BSCKI - KCB chuyên khoa Nội, nội soi tiêu hoá
95	VŨ NGỌC HỮU	000104/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Phó trưởng khoa Khám bệnh BSCKI - KCB chuyên khoa Nội
96	VŨ ĐÌNH THUẬN	001754/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BSCKI - KCB chuyên khoa Nội
97	NGUYỄN VĂN TUẤN	007259/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-KCB đa khoa
98	HOÀNG THỊ NHUNG	001828/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
99	NGUYỄN THỊ XUYÊN	001768/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng

100	NGUYỄN XUÂN TRÌNH	001799/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
101	BÙI THỊ HƯƠNG	001798/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa Khám bệnh
102	BÙI THỊ TÌNH	006495/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
103	NGUYỄN THỊ VUI	006493/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
104	TRẦN THỊ VÂN ANH	006494/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
XIII. KHOA NHI					
105	NGUYỄN ANH TUẤN	000105/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Trưởng phòng TC-HC Phụ trách khoa Nhi BSCK1-KCB Nội Nhi
106	NGUYỄN THỊ TRANG	0005394/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BSCK1-KCB đa khoa
107	HÀ THỊ NƯƠNG	0005395/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BSCK1-KCB đa khoa

108	TRẦN THỊ NHẬT	000322/TB-CCHN 310/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BSCK1-KCB Nội khoa, nhi khoa
109	TẠ THỊ TƯƠI	001773/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa Nhi
110	BÙI THỊ HUYỀN	001774/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
111	ĐỖ THỊ LIÊN	001797/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
112	NGUYỄN THỊ LƯU	001792/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
113	PHAN THỊ LAN	0005396/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
114	TÔ THỊ THANH HUYỀN	006375/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng

			07/10/2015.		
XIV. KHOA NGOẠI					
115	MÃ VĂN TUYÊN	006123/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại- Chấn thương Bổ sung: Khám chữa bệnh sản phụ khoa- siêu âm	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Phụ trách khoa Ngoại BSCK1 KCB chuyên khoa Ngoại – Chấn thương, Sản phụ khoa – siêu âm.
116	NGUYỄN GIA KHÁNH	007577/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-KCB chuyên khoa Ngoại
117	NGUYỄN THỊ HẰNG	001772/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại Gây mê, dụng cụ nhà mổ
118	PHẠM NGỌC HƯNG	008410/TB-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
119	LÊ THỊ CÚC	001788/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng Gây mê, dụng cụ nhà mổ
120	LƯU THỊ DUNG	001789/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng

121	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	001791/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
122	PHẠM THỊ NHUNG	001790/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
123	NGUYỄN VIẾT TÙNG	0001014/GL-CCHN	Thực hiện theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
124	MAI XUÂN HOAN	0005402/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
125	NGUYỄN THỊ PHIN	005665/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
126	PHẠM VĂN TRUNG	007484/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
127	NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG	007381/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng

XV. KHOA TRUYỀN NHIỄM					
128	NGUYỄN DUY LẬP	000518/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Trưởng khoa Truyền nhiễm BSCK1-KCB chuyên khoa nội
129	LÊ THỊ LOAN	007941/TB-CCHN 1506/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-KCB đa khoa, da liễu
130	NGUYỄN HỮU ĐẠT	000521/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi Khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-KCB chuyên khoa Nhi
131	PHẠM THANH THỦY	001780/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa Truyền nhiễm
132	ĐẶNG THỊ CHINH	001776/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
133	NGUYỄN THỊ HẠNH	001767/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
134	PHẠM THỊ YẾN	001800/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng

			dưỡng.		
135	VŨ THỊ THƠM	006386/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
XVI. KHOA CẤP CỨU - HỒI SỨC TÍCH CỰC - CHỐNG ĐỘC					
136	VŨ NGỌC OAI	001753/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức - cấp cứu	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Phó khoa – Phụ trách khoa Cấp cứu BS-KCB chuyên khoa gây mê - hồi sức - cấp cứu
137	ĐỖ HỮU DƯỢC	005682/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu- Nội khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-KCB chuyên khoa hồi sức cấp cứu, nội khoa
138	CHU THỊ HUẾ	008648/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-KCB đa khoa
139	ĐẶNG THỊ PHÚ	0002436/QNI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa Cấp cứu
140	ĐỖ THỊ THU HIỀN	0005399/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
141	NGUYỄN THỊ THÙY	001781/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng

142	BÙI THỊ HOÀI THU	0005398/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
143	NGUYỄN VIẾT ĐẤU	005539/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
144	PHẠM THỊ HÀ	001764/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng Gây mê, dụng cụ nhà mổ
145	PHẠM THỊ MINH HUỆ	001794/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng Gây mê, dụng cụ nhà mổ
146	PHẠM THỊ MĂNG	001819/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng Gây mê, dụng cụ nhà mổ
XVII. KHOA MẮT					
147	NGUYỄN BÁ TRỌNG	0005391/TB-CCHN 637/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa Bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Trưởng khoa Mắt BS-KCB đa khoa, chuyên khoa mắt

148	PHẠM BĂNG LINH	008064/TB-CCHN 457/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa Bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	BS-KCB đa khoa, chuyên khoa mắt
149	TRẦN THỊ VÂN	001766/TB-CCHN 651/QĐ-SYT	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Bổ sung: Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa Mắt	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng Điều dưỡng chuyên khoa mắt
150	NGUYỄN THỊ NGÁT	001765/TB-CCHN 544/QĐ-SYT	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Điều dưỡng chuyên khoa mắt	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa Mắt Điều dưỡng chuyên khoa mắt
151	VŨ THỊ LAN ANH	008409/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng
152	PHẠM THỊ MAI	001784/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng Điều dưỡng chuyên khoa mắt
XVIII. KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN					
153	VŨ THỊ HẢI	001760/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Điều dưỡng

			nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.		
154	PHẠM THỊ HẢI YẾN	005405/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Điều dưỡng
XIX. KHOA DƯỢC					
155	NGUYỄN THỊ CÚC	001947/CCHND-SYT-TB	Đủ điều kiện hành nghề với các vị trí hành nghề sau: Nhà thuốc; Phụ trách công tác dược lâm sàng	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Dược sĩ
156	VŨ THỊ THOAN	000777/TB-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề dược các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Nhà thuốc	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Phụ trách khoa Dược Dược sĩ
157	BÙI THỊ DUYÊN	1890/CCHND-SYT-TB	Đủ điều kiện hành nghề với các vị trí hành nghề sau: Nhà thuốc	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Dược sĩ

5. Danh sách đăng ký người làm việc:

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí làm việc
I.	**Lãnh đạo đơn vị**			
1	Đỗ Minh Trọng	BSCK2	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Giám đốc
II.	**Phòng Kế hoạch tổng hợp**			
2	Phạm Gia Tiến	Lái xe hạng E	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Lái xe

3	Nguyễn Thị Xuân Dung	Cao đẳng dược	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Tiếp đón người bệnh
III.	**Phòng Công nghệ thông tin**			
4	Bùi Thị Phương	Thạc sĩ CNTT	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Kỹ sư tin học
5	Dương Đức Vương	Kỹ sư CNTT	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên tin học
6	Nguyễn Minh Diệu	Kỹ sư CNTT	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên tin học
IV.	**Phòng Quản lý chất lượng**			
7	Nguyễn Thị Hường	Bác sĩ Y học dự phòng	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Phụ trách phòng
V.	**Phòng Tổ chức - Hành chính**			
8	Đặng Cao Thanh	Lái xe hạng B2	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Lái xe cứu thương
9	Nguyễn Thị Hiền		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Văn thư
10	Đoàn Thị Phượng		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nhân viên
11	Nguyễn Hữu Tài	Cao đẳng điện	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên
VI.	**Phòng Tài chính - Kế toán**			
12	Vũ Đình Tuấn		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Trưởng phòng
13	Nguyễn Thị Hoài		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Phó trưởng phòng

14	Nguyễn Phương Ngân		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Kế toán
15	Nguyễn Thị Hằng		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Kế toán
16	Lương Đỗ Thắng		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Kế toán
17	Đỗ Thị Phương		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Kế toán
18	Vũ Thị Hải		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Thủ quỹ
19	Phạm Thị Hoa		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Kế toán
20	Hoàng Thanh Tuấn		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Kế toán
21	Bùi Thị Lanh		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Kế toán
22	Nguyễn Thị Hiền		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Kế toán
23	Phạm Thị Phương		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên xét nghiệm
24	Phạm Thị Hà		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Kế toán
VII	**Khoa Khám bệnh**			
25	Vũ Thị Thuyến		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nhân viên tiếp đón khám bệnh, chữa bệnh
26	Nguyễn Thị Mến		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nhân viên tiếp đón khám bệnh, chữa bệnh
VIII.	**Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc**			

27	Bùi Thị Hồng Anh	Hộ lý	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Hộ lý
28	Vũ Thị Thanh Nhàn	Bác sĩ đa khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Bác sỹ thực hành
IX.	**Khoa Nội**			
29	Nguyễn Thị Huệ	Bác sĩ đa khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Bác sỹ thực hành
30	Nguyễn Thị Hoài	Bác sĩ đa khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Bác sỹ thực hành
31	Trần Thị Nguyệt	Bác sĩ đa khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Bác sỹ thực hành
X.	**Khoa Truyền Nhiễm**			
32	Nguyễn Thị Mai		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nhân viên hỗ trợ khám bệnh, điều trị ARV
XI.	**Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng**			
33	Đặng Thành Nam		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Tiếp đón người bệnh
XII.	**Khoa Dinh dưỡng, tiết chế**			
34	Nguyễn Thị Tuyết		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nhân viên phục vụ
35	Vũ Thị Hoa		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nhân viên phục vụ
36	Trần Thị Tỵ		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nhân viên phục vụ
37	Nguyễn Văn Tuệ		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nhân viên phục vụ

38	Nguyễn Thị Hài		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nhân viên phục vụ
39	Nguyễn Quốc Dương		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nhân viên phục vụ
40	Phạm Đăng Thi		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nhân viên phục vụ
41	Trần Thị Phương		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nhân viên phục vụ
42	Nguyễn Thị Mai		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nhân viên phục vụ
43	Nguyễn Thị Lan		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nhân viên phục vụ
44	Nguyễn Hữu Điệp		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Nhân viên phục vụ
XIII.	**Khoa Ngoại**			
45	Phạm Ngọc Khánh	Bác sĩ đa khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Bác sỹ thực hành
46	Nguyễn Văn Tiền	Bác sĩ đa khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Bác sỹ thực hành
XIV.	**Khoa Nhi**			
47	Nguyễn Thị Thủy	Bác sĩ đa khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Bác sỹ thực hành
48	Nguyễn Thị Huyền	Bác sĩ đa khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Bác sỹ thực hành
XV.	**Khoa Dược**			
49	Nguyễn Thị Hằng		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Dược sĩ

50	Nguyễn Thị Hải Khuyên		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Dược sĩ
51	Nguyễn Thị Thuỷ		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Dược sĩ
52	Bùi Thị Lý		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Dược sĩ
53	Nguyễn Thị Kiều Vân		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Dược sĩ
54	Nguyễn Thị Huyền		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Dược sĩ
55	Nguyễn Thị Dung		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Dược sĩ
56	Phạm Thị Phượng		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Dược sĩ
XVI.	**KHOA SẢN**			
57	Phạm Hoàng Phúc	Bác sĩ đa khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Bác sĩ thực hành
58	Phạm Công Hiếu	Bác sĩ đa khoa	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Bác sĩ thực hành
XVI.	**Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn**			
59	Đỗ Văn Tân	Kỹ thuật viên	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên
60	Đặng Thị Hạnh	Hộ lý	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Hộ lý
61	Nguyễn Thị Lan	Y công	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Vệ sinh ngoại cảnh
62	Phạm Thị Hoa	Y công	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Vệ sinh ngoại cảnh

63	Mai Thị Lương	Y công	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Vệ sinh ngoại cảnh
64	Trần Thị Hằng	Y công	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Vệ sinh ngoại cảnh
65	Vũ Thị Hạnh	Y công	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Vệ sinh ngoại cảnh
XVII.	**Bảo vệ và trông giữ xe**			
66	Hoàng Văn Hường	Bảo vệ	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Bảo vệ và Trông giữ xe
67	Nguyễn Tiến Việt	Bảo vệ	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Bảo vệ và Trông giữ xe
68	Bùi Ngọc Thám	Bảo vệ	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Bảo vệ và Trông giữ xe
69	Bùi Duy Nghiêm	Bảo vệ	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Bảo vệ và Trông giữ xe
70	Bùi Văn Thắng	Bảo vệ	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Bảo vệ và Trông giữ xe
71	Nguyễn Viết Trìu	Bảo vệ	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Bảo vệ và Trông giữ xe
72	Bùi Bá Hội	Bảo vệ	Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Bảo vệ và Trông giữ xe
XVIII.	**Vệ sinh**			
73	Hoàng Thị Hằng		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Vệ sinh Bệnh viện
74	Nguyễn Thị Liệu		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Vệ sinh Bệnh viện
75	Phạm Minh Quế		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Vệ sinh Bệnh viện

76	Bùi Thị Quế		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Vệ sinh Bệnh viện
77	Hoàng Thị Sậu		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Vệ sinh Bệnh viện
78	Hoàng Thị Dịu		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Vệ sinh Bệnh viện
79	Đào Thị Tới		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Vệ sinh Bệnh viện
80	Hoàng Thị Loan		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Vệ sinh Bệnh viện
81	Hoàng Thị Hiền		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Vệ sinh Bệnh viện
82	Bùi Thị Lý		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Vệ sinh Bệnh viện
83	Đặng Thị Hiệp		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Vệ sinh Bệnh viện
84	Phạm Thị Chi		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Vệ sinh Bệnh viện
85	Nguyễn Thị Mến		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Vệ sinh Bệnh viện
86	Nguyễn Thị Hòa		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Vệ sinh Bệnh viện
87	Nghiêm Thị Lụa		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Vệ sinh Bệnh viện
88	Đặng Thị Bích		Mùa đông: 7h00-11h30; 13h00-16h30; Mùa hè: 6h30-11h00; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày trực, giờ trực	Vệ sinh Bệnh viện
XIX.	**Hợp đồng chuyên môn (đã đăng tải CCHN)**			
89	Phạm Văn Cường	Bác sỹ	Trực ca	Bác sĩ trực khoa Sản

90	Đinh Thị Tươi	Bác sĩ CK1	Trực ca	Bác sĩ trực khoa Sản
91	Nguyễn Văn Quân	Ths-Bác sĩ	Hỗ trợ theo ca	Hợp đồng hỗ trợ CM
92	Đỗ Văn Chiều	Ths-Bác sĩ	Hỗ trợ theo ca	Hợp đồng hỗ trợ CM
93	Nguyễn Bá Chiến	Ths-Bác sĩ	Hỗ trợ theo ca	Hợp đồng hỗ trợ CM
94	Chu Tiến Thành	Bác sĩ CK2	Hỗ trợ theo ca	Hợp đồng hỗ trợ CM
95	Hoàng Anh Dân	Bác sĩ CK1	Hỗ trợ theo ca	Hợp đồng hỗ trợ CM
96	Lương Tuấn Thiện	Ths-Bác sĩ	Hỗ trợ theo ca	Hợp đồng hỗ trợ CM

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Hà Trung Kiên